

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2020/HS-ST

Ngày 26-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhân

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 234/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Thành T, sinh năm 1998, tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: Khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Lê Quốc P, sinh năm 1977 và bà Lê Thị M, sinh năm 1981; có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006; có vợ là chị Khưu Thị Tuyết Nga, sinh năm 1999; tiền án: Ngày 24/5/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 58/2018/HSST. Đã chấp hành bản án ngày 14/02/2019. Chưa chấp hành án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/11/2017, Công an phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp theo Quyết định xử phạt hành chính số 108/QĐ-XPHC nộp phạt ngày 22/11/2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Văn Hoàng D, sinh ngày 09/12/2000, tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: Khu phố 4,

phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; con ông Văn Minh L, sinh năm 1975 và bà Lê Thị T, sinh năm 1977; có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát khởi tố bị can về hành vi Cố ý gây thương tích ngày 23/3/2019 do đối tượng bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định truy nã số 09 ngày 23/3/2019. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định phục hồi, tiếp tục điều tra và chưa xét xử đối với hành vi này; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Thị N, sinh ngày 03/6/2001; địa chỉ thường trú: Ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.
2. Ông Điều S, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: Ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.
3. Anh Võ Chí T, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Khu công nghiệp V, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 40 phút ngày 15/7/2020 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp Công an phường T tiến hành kiểm tra Văn Hoàng D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ trắng, biển số 93P1-837.26 phía sau chở Lê Thành T, Lưu Văn P (sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang) đi đến trước nhà trọ T đường DH8 thuộc khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra Công an phát hiện và thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng bên trong túi quần tây màu đen phía sau, bên phải D đang mặc.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-837.26.

Qua làm việc, D, T khai nhận: D, T là đối tượng sử dụng ma túy từ đầu năm 2020, nguồn ma túy T, D có sử dụng là do đối tượng tên P1 (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực quán Karaoke Q, phường Mcho sử dụng và mua của nhiều đối tượng không rõ lai lịch ở địa bàn Mỹ Phước để sử dụng.

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/7/2020, T và D đến chơi cùng đối tượng tên L (không rõ nhân thân lai lịch) thuê tại phòng trọ số 3, nhà trọ T, đường DH8, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, T rủ D cùng đi xin ma túy của P1 để sử dụng thì D đồng ý. D điện thoại cho P1 hỏi xin ma túy để sử dụng thì P1 đồng ý. P1 hẹn D đến khu vực

quán Karaoke Q, phường Mỹ Đức nhận ma túy. D điều khiển xe mô tô biển số 93P1-837.26 chở T đến địa điểm trên. Đến nơi, T ngồi trên xe quan sát cạnh gác còn D xuống xe gặp P, P đưa cho D 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. D cất bên trong túi quần tây màu đen phía sau, bên phải D đang mặc và điều khiển chở T về lại nhà trọ T nhằm mục đích rủ Lâm cùng nhau sử dụng ma túy. D điều khiển xe đến khu vực đường DH2, phường T, thị xã Bthì gặp P (là bạn bè quen biết của T từ trước) nên dừng xe nói chuyện. T rủ P cùng nhau đi sử dụng ma túy, P đồng ý. D điều khiển chở T và P đến trước khu vực nhà trọ T thì lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra và bắt giữ.

Theo Kết luận giám định số 456/MT-PC09 ngày 22/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định ma túy, có khối lượng là 0,1477 gam loại Methamphetamine. Hoàn lại khối lượng 0,0987 gam.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-837.26 do D sử dụng là của Thị N. Qua xác minh, ông Điều S là cha của Thị N mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-837.26 vào khoảng 7/2017 từ ông Nguyễn Ngọc K (sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú: khu phố N, thị trấn L, tỉnh Bình Phước). Khi mua bán không làm hợp đồng. Sau khi ông S mua xe xong thì đưa xe cho Thị N sử dụng để đi làm. Khoảng 13 giờ ngày 15/7/2020 T và D nhờ bạn chở qua khu công nghiệp V ở xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương để chơi và uống rượu với Thị N và Võ Chí T sau khi uống rượu cùng N, D, T. D nhờ T chở về thì T mượn xe của N để chở D và T được bạn của T1 chở về phòng trọ tại thị xã Bến Cát. Sau khi về đến phòng trọ, D hỏi mượn xe mô tô biển số 93P1-837.26 của N do T1 đang quản lý để chở T đi công việc cá nhân. T1 đồng ý. D sử dụng xe cùng T đi xin ma túy về sử dụng thì T1 không biết.

Qua xác minh, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-837.26 do ông Nguyễn Minh N (sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước) đứng tên chủ sở hữu. Do chưa làm việc được với chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-837.26 là ông Nguyễn Minh N nên ngày 23/9/2020, 24/9/2020, 25/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đăng 03 số báo Tuổi trẻ để tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có thông tin về chủ sở hữu.

Đối với đối tượng P đưa ma túy cho T và D để sử dụng nhưng không xác định được nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng L (không rõ nhân thân lai lịch) bạn của T và D nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của D thì Lưu Văn P không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xử lý.

Đối với Võ Văn T1 cho D mượn xe và D sử dụng xe cùng T đi xin ma túy về sử dụng. T1 không biết D dùng xe để đi xin ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 244/CT-VKS ngày 02/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Thành T và Văn Hoàng D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Thành T và Văn Hoàng D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Văn Hoàng D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì thư niêm phong ghi số: 456/PC09 có chữ ký của Văn Hoàng D, Lê Thành T (người chứng kiến), Trần Công Tiến (Cán bộ giao mẫu), Trần Hoàng Huy (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng M=0,0987 gam loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 456/MT-PC09 ngày 22/7/2020);

Giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-837.26, số máy 5C6K212745, số khung FY212742 (xe không khóa, không gương bên phải, xe không chân đạp, tại thời điểm giao nhận xe không khởi động được) cho ông Điều S.

Các bị cáo Lê Thành T và Văn Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, nội dung bản Cáo trạng số 244/CT-VKS ngày 02/11/2020 và Kết luận giám định số 456/MT-PC09 ngày 22/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, các bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thành T và Văn Hoàng D đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Lúc 20 giờ 40 phút ngày 15/7/2020, tại khu vực phía trước nhà trọ Tdường DH8 thuộc khu phố 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Thành T rủ Văn Hoàng D xin ma túy về sử dụng. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-837.26 chở T đến quán Karaoke Q gặp P1 (không rõ nhân thân lai lịch) lấy ma túy trên đường về Khách sạn để sử dụng thì bị kiểm tra bắt giữ. Do đó, T và D có hành vi tàng trữ trái phép 0,1477 gam loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo Lê Thành T và Văn Hoàng D đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 244/CT-VKS ngày 02/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Lê Thành T và Văn Hoàng D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Việc mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cướp giật, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua con đường tiêm chích ma túy. Loại ma túy mà các bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức

khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Văn Hoàng D có ông nội là thương binh nên bị cáo D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thành T có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” bị Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 58/2018/HSST ngày 24/5/2018, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Thành T thuộc trường tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 03/11/2017, bị cáo T bị Công an phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp theo Quyết định xử phạt hành chính số: 108/QĐ-XPHC nộp phạt ngày 22/11/2017. Bị cáo D ngày 24/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát khởi tố bị can về hành vi Cố ý gây thương tích ngày 23/3/2019 sau đó đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định truy nã số: 09 ngày 23/3/2019. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định phục hồi, tiếp tục điều tra và chưa xét xử đối với hành vi này.

Xét tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo phạm tội ở mức độ đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người rủ rê bị cáo D xin ma túy về sử dụng. Nhưng bị cáo D là người trực tiếp điều khiển xe và gặp P1 để lấy ma túy. Bị cáo T ngồi trên xe quan sát để bị cáo D gặp P1 lấy ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T và bị cáo D có vai trò ngang nhau.

Nhận thấy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục giúp các bị cáo ý thức rõ hơn về hành vi của bản thân và chính sách khoan hồng của pháp luật chỉ được áp dụng cho những người thực sự biết ăn năn hối cải.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử

xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-837.26: Qua xác minh, xe này do ông Nguyễn Minh N đứng tên chủ sở hữu. Do chưa làm việc được với chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-837.26 là ông Nguyễn Minh N nên ngày 23/9/2020, 24/9/2020, 25/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đăng 03 số báo Tuổi trẻ để đăng thông tin tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe này nhưng đến nay vẫn chưa có thông tin về chủ sở hữu. Theo Phiếu tra cứu vật chứng số 1274/XMVC-PC01 xác định xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan Công an làm việc với anh Thị N, ông Điều S và ông Nguyễn Ngọc K xác định hiện nay ông Điều S là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Ông S đưa xe cho Thị N sử dụng để đi làm. Bạn của Ngân là anh Võ Chí T1 mượn xe của N để chở D và T được bạn của T1 chở về phòng trọ tại thị xã Bến Cát. Sau khi về đến phòng trọ, D hỏi mượn xe mô tô biển số 93P1-837.26 của N do T1 đang quản lý để chở T đi công việc cá nhân. Các bị cáo D và T đã sử dụng xe này làm phương tiện để đi xin ma túy sử dụng nhưng ông Điều S không biết. Do đó, cần giao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-837.26 cho ông Điều S.

Đối với 01 Bì thư niêm phong ghi số: 456/PC09 có chữ ký của Văn Hoàng D, Lê Thành T (người chứng kiến), Trần Công Tiến (Cán bộ giao mẫu), Trần Hoàng Huy (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng M = 0,0987 gam loại Methamphetamine: Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành. Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[5] Đối với các vấn đề khác:

Đối với đối tượng P1 đưa ma túy cho T và D để sử dụng nhưng không xác định được nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng L đã xác minh nhưng không xác định được nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của D thì Lưu Văn P không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xử lý đối với Phi là có căn cứ.

Đối với Võ Văn T1 cho D mượn xe và D sử dụng xe cùng T đi xin ma túy về sử dụng. T1 không biết D dùng xe để đi xin ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thành T;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Văn Hoàng D;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thành T và Văn Hoàng D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/7/2020.

Xử phạt bị cáo Văn Hoàng D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì thư niêm phong ghi số: 456/PC09 có chữ ký của Văn Hoàng D, Lê Thành T (người chứng kiến), Trần Công Tiến (Cán bộ giao mẫu), Trần Hoàng Huy (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng M=0,0987 gam loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 456/MT-PC09 ngày 22/7/2020);

Giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-837.26, số máy 5C6K212745, số khung FY212742 (xe không khóa, không gương bên phải, xe không chân đạp, tại thời điểm giao nhận xe không khởi động được) cho ông Điều S.

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân thị xã Bến Cát)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Thành T và Văn Hoàng D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Huỳnh

